

Bản số: **04/2025/DS- ST**
Ngày: 16-7-2025
V/v: *BTTH do sức khỏe,
tài sản bị xâm phạm*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Viết Vĩnh

2. Ông Nguyễn Văn Hợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – TH tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Nguyên Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại hội trường Tòa án nhân dân khu vực 1 - TH T1 hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2024/TLST- DS ngày 04 tháng 12 năm 2024 về “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST - DS ngày 24 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm H, xã P (trước đây là xã B, huyện P), tỉnh TH (*Có mặt*)

Đại diện ủy Q của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang T1, sinh năm 1958; nơi cư trú: Xóm H, xã P (trước đây là xã B, huyện P), tỉnh TH (*Có mặt*)

*** Bị đơn:** 1. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1989 (*Vắng mặt*)

2. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1966 (*Vắng mặt*)

Cùng cư trú: Xóm H, xã P (trước đây là xã B, huyện P), tỉnh TH

*** Người làm chứng:**

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969; nơi cư trú: Xóm H, xã P (trước đây là xã B, huyện P), tỉnh TH (*Vắng mặt*)

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm H, xã P (trước đây là xã B, huyện P), tỉnh TH (*Vắng mặt*)

3. Ông Dương Văn Q, sinh năm 1970; nơi cư trú: Xóm Đồng T1, xã T, tỉnh TH (*Có mặt*)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và đại diện ủy Q trình bày:
Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 31/7/2020 khi tôi đang dọn bãi bờ tre thì nghe thấy tiếng chặt, bẻ măng. Tôi ra thấy anh Nguyễn Văn H1 là người cùng xóm đang chặt phá măng tre. Tôi quát và vơ đất ném H1, H1 bỏ chạy nên không trúng. Khi ông T1 (chồng tôi) chạy ra thì H1 chửi cả hai vợ chồng. Sau đó ông T1 điện cho chú Q đến để can thiệp. Chú Q có xuống và gặp nói chuyện với mẹ con bà H, H1. Khi tôi ôm 04 cây măng tre về đến cổng nhà H1 thì gặp chú Q, tôi nói với chú Q là H1 đã chặt phá thì H1 từ trên cổng lao xuống đập tôi ngã xuống đường. Bà H cũng lao vào túm tóc tôi để H1 đánh tôi. H1 đâm đập vào đầu, vào mặt làm tôi gục ngã xuống đường. Sau đó mọi người đưa tôi đi viện cấp cứu.

Sau khi sự việc xảy ra, tôi (T) có đơn trình báo đến Công an, yêu cầu xử lý về hành vi cố ý gây thương tích của bà H và H1 đối với tôi. Quá trình giải quyết nguồn tin, tố giác tội phạm, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định tại Trung tâm pháp y tỉnh TH, tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 476/TgT ngày 15/9/2020 kết luận: bà T bị gãy thành trước xoang hàm (T); Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 9% (Chín phần trăm). Công an huyện P ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối vụ việc “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 31/7/2020 theo đơn tố giác của bà T. Bà T có đơn khiếu nại, đến ngày 22/5/2024 tôi (T) có đơn không yêu cầu Công an huyện P giải quyết mà đề nghị Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án buộc bà Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn H1 phải liên đới bồi thường cho bà về thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm do hành vi gây thương tích ngày 31/7/2020 gây ra với số tiền cụ thể:

+ Phần thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm là 163.384.282 đồng bao gồm các khoản chi phí từ 31/7/2020 gồm: Sơ cứu trạm xá B 300.000 đồng; điều trị nội trú 2.620.762 đồng; chuẩn đoán hình ảnh 1.044.000 đồng; hóa đơn bán lẻ 2.160.000 đồng; phiếu chỉ định chụp CTSARL 520.000 đồng; hóa đơn bán hàng điều trị khám bệnh 630.638 đồng; điều trị nội trú tại Gang thép 584.882 đồng; chuẩn đoán răng hàm mặt 522.000 đồng; Đáp thuốc nam 12 ngày 06 miếng 4.000.000 đồng do gia đình tự đắp không ai chỉ định; Tổng tiền thuốc điều trị đợt 1 là 12.384.282 đồng; Thiệt hại ngày công lao động của 02 người từ ngày 31/7/2020 - 01/9/2020: 500.000 đồng/ngày/1 người x 02 người x 31 ngày = 31.000.000 đồng; Thời gian hết thuốc nằm dưỡng thương chờ hồi phục 60 ngày x 500.000 đồng/ngày = 30.000.000 đồng; Thiệt hại sức khỏe 9% yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng/1% sức khỏe = 90.000.000 đồng

+ Phần thiệt hại về tài sản: Tại phiên tòa, bà T rút yêu cầu bà H, anh Hủy bồi thường 1,5 chỉ vàng x 8.100.000 đồng = 12.150.000 đồng. Chỉ yêu cầu bồi thường số tre, măng bị chặt phá 20 cây x 50.000 đồng/cây = 1.000.000 đồng

Để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình, bà Nguyễn Thị T nộp các tài liệu chứng minh thiệt hại gồm: Giấy ra viện của Bệnh viện đa khoa P ngày 10/8/2020 và giấy ra viện của Bệnh viện Gang thép ngày 19/8/2020; Hóa đơn bán hàng ngày 19/8/2020; Đơn thuốc của Bệnh viện Đa khoa P ngày 3/8/2020; 01 Hóa đơn bán lẻ ngày 06/8/2020; Bảng kê chi phí điều trị nội trú của Bệnh viện Đa khoa P từ ngày 31/7/2020 đến 10/8/2020; Bảng kê chi phí điều trị nội trú của Bệnh viện G từ ngày

17/8/2020 đến 19/8/2020; giấy chuyển tuyến của Bệnh viện Đa khoa P ngày 13/8/2020.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản làm việc ngày 18/12/2024, bị đơn là bà Vũ Thị H trình bày: Khoảng 09 giờ 00 ngày 31/7/2020 con tôi là H1 chạy vào nhà tôi bảo ông T1 cho 02 thanh niên đến nhà H1. Tôi ra nhà H1 thì thấy có 02 thanh niên, còn ông T1 cầm dao, bà T cầm gậy đứng ở cổng, tôi rất bức xúc vì đã xảy ra nhiều lần. Khi vào thấy hai người ngồi trong nhà H1 có người là người quen, nói chuyện một lúc tôi đi ra cổng gặp bà T thì hai bên cãi nhau rồi xô xát. Tôi tát vào mặt bà T có bị chảy máu cam. Trong khi gây lộn tôi bị mất một chỉ vàng. Sau đó chính người mà ông T1 gọi đến đã tìm được và đưa lại cho tôi. Vụ việc xảy ra vào ngày 31/7/2020 là do tôi gây ra cho bà T, bà T cũng có đánh tôi. Nay bà T yêu cầu tôi và H1 bồi thường thiệt hại tôi không nhất trí vì khi xảy ra hai bên cùng đánh nhau, bà T cũng gây thương tích cho tôi, H1 con tôi không tham gia đánh bà T.

Tại biên bản ghi lời khai hồi 14 giờ 00 phút ngày 31/7/2020, anh Nguyễn Văn H1 trình bày: Sáng ngày 31/7/2020 khi tôi đi phát bờ và thấy cây măng nhà ông T1 có ồm ra đường, tôi đã dùng dao chặt khoảng hơn 10 cây măng rồi đi về nhà. Lúc sau có 02 người lạ vào nhà, tôi đuổi không ra khi mẹ tôi đến nhận ra người quen. Sau đó vợ chồng ông T1 thách mẹ tôi, khi mẹ tôi ra cổng hai bên chửi nhau rồi bà T dùng gậy vút vào tay mẹ tôi, mẹ tôi túm tóc giăng co tát vào mặt bà T. Thấy vậy tôi lao vào can và dùng chân đạp vào bụng bà T một cái. Ông T1 cầm dao loại dao quắm lao vào đuổi tôi, tôi bỏ chạy về nhà và cầm 01 cái cuốc ra, lúc này sự việc giữa mẹ tôi và bà T đã xong. Bà T thấy tôi thì cầm gậy đuổi, tôi nhìn thấy mặt bà T đang chảy máu, tôi chạy về nhà.

Người làm chứng trình bày:

Ông Nguyễn Văn T1: Vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 31/7/2020 tại khu vực đường dân sinh trước cổng nhà anh H1 khi tôi đang phát cỏ gần đó thì vợ tôi là bà T ồm 04 cây măng tre bị chặt, vợ tôi có lời qua tiếng lại với hai mẹ con bà H. Sau đó tôi thấy anh H1 lao vào đạp bà T ngã xuống. Bà H lao vào túm tóc vợ tôi, hai bên túm tóc giăng co nhau. H1 còn lao vào đá vào mặt vợ tôi một cái. Thương tích của vợ tôi là do bà H và H1 gây nên.

Quá trình hai bên xô sát dẫn đến vợ tôi bị rơi hai khuyên tai 1,5 chỉ vàng 9999. Mọi người cùng tìm kiếm nhưng không thấy.

Anh H1 có chặt của gia đình tôi 20 cây măng tre do gia đình tôi trồng từ năm 2003 mục đích để chống lở đất. Năm 2017 gia đình bà H đã chặt 47 cây phẩn. Tòa án đã xét xử buộc bà H phải bồi thường thiệt hại cho gia đình tôi. Tôi nhất trí để bà T yêu cầu anh H1 bồi thường.

Ông Dương Văn Q: Ngày 31/7/2020, tôi xuống nhà ông T1 thì thấy ông T1 nói nhà bà H có keo bán. Tôi đi sang nhà bà H thì thấy bà T quát anh H1 lấy trộm măng tre. Bà T nhặt một số cây măng mang ra trước cổng, sau đó hai bên xảy ra xô xát. Thời điểm xảy ra xô xát tôi đang đứng ở sân nhà bà H nên chứng kiến toàn bộ sự việc. Tôi thấy anh H1 đạp vào người bà T, bà T ngã xuống đất thì anh H1 đâm vào mặt và người bà T, cùng lúc bà H lao vào túm tóc giăng co với bà T. Khi thấy bà T kêu thì ông T1 mang theo con dao phát chạy xuống thì mẹ con bà B can ngăn

nên hai bên không đánh nhau. Khi đánh nhau xong thì tôi thấy bà T bảo bị mất một khuyên tai vàng, còn một bên khuyên tìm thấy. Bà T bị chảy máu ở mặt và được đưa đi điều trị tại bệnh viện. Tại thời điểm xảy ra sự việc chỉ có H1, bà H và bà T tham gia giằng co và đánh nhau, ngoài ra không có ai khác.

Bà Nguyễn Thị B trình bày: Ngày 31/7/2020 khi tôi đi qua cổng nhà H1 (con bà H) thì thấy bà H đang giằng co túm tóc bằng tay không với bà T. Còn ông T1 (chồng bà T) đang cầm 01 con dao phát bờ đuổi anh H1 nhưng không đánh nhau. Sau đó tôi thấy H1 chạy vào nhà cầm 01 cái cuốc định đánh nhau với ông T1 thì tôi can ngăn và cầm cuốc của H1, dao của ông T1 vút vào sân nhà H1. Lúc này bà H, bà T cũng không giằng co nhau nữa. Tôi thấy mặt bà T chảy một ít máu nhưng không biết ai là người gây ra vì khi tôi nhìn thấy sự việc thì hai bên đã giằng co nhau.

Khi hai bên giằng co nhau tôi có nhìn thấy bà H có đeo khuyên tai màu vàng (hình tròn) còn bà T đeo khuyên tai màu vàng (hình dẹt). Sau khi sơ xát mọi người cùng tìm kiếm thì ông Q tìm được một bên khuyên màu vàng của bà H. Còn việc bà T có mất vàng hay không thì tôi không biết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 31/7/2020 tại Công an xã B - anh Nguyễn Văn C trình bày: Khoảng hơn 10 giờ 00 phút ngày 31/7/2020 tôi đang ở nhà thì thấy H1 gọi cho mẹ tôi (bà B) nội dung có người lạ đến nhà H1. Thấy vậy tôi sang nhà H1 thấy có 02 người lạ mặt, đồng thời bà H nhận ra 01 người là họ hàng. Hai bên ngồi nói chuyện một lúc thì đứng dậy đi ra ngoài. Lúc này tôi thấy chú T1 đang to tiếng chửi nhà anh H1. Sau đó bà T đến xảy ra mâu thuẫn giữa bà T và bà H. Bà T cầm gậy vút vào tay bà H, rồi hai bà lao vào giằng co nhau. Lúc này H1 cũng lao vào dùng chân đạp vào người bà T làm bà T ngã. Tôi nhìn thấy bà T chảy máu mũi nhưng vẫn cầm gậy đuổi bà H và H1, tôi chạy đến gỡ gậy từ tay bà T (gậy gỗ dài tầm 70 -80cm) ném đi. Bà T ngồi ở địa đường và mọi người đưa đi viện.

Tôi có mặt chứng kiến bà T và bà H lao vào giằng co, túm tóc nhau bằng chân tay không. Sau đó H1 là con bà H lao vào đạp một cái vào người bà T. Tôi có nhìn thấy bà T cầm gậy gỗ đánh bà H trước, còn bà T và H1 thì dùng chân tay không, tôi không biết bà T bị chảy máu là do ai đánh.

Tại biên bản làm việc ngày 24/4/2025, ông Nguyễn Văn T2 – trưởng xóm H cung cấp: Thời điểm ngày 31/7/2020 tôi đang làm trưởng xóm, khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày trên ông T1 gọi điện cho tôi về việc bà T và bà H giằng co nhau. Khi tôi ra thì không còn đánh nhau nữa nhưng được biết mọi người đang tìm kiếm vàng của bà T, bà H bị mất khi đang giằng co nhau. Quá trình tìm kiếm anh Q tìm được 01 khuyên tròn màu vàng và đưa cho bà H, còn của bà T lúc đó không tìm thấy, còn sau đó có tìm được hay không thì tôi không biết. Sau khi ra về tôi thấy bà T vẫn đeo một bên khuyên màu vàng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 476/TgT ngày 15/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh TH kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09% do tác động của vật tày. Hành vi không cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định số 66 ngày 21/10/2020 không khởi tố vụ án hình sự. Quá trình điều tra xác định thương tích

của bà T là do bà H và anh H1 gây ra nên Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0028655/QĐ –XPHC ngày 05/11/2020 đối với bà Vũ Thị H và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0028654/QĐ –XPHC ngày 05/11/2020 đối với anh Nguyễn Văn H1 cùng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Bà H không nhận quyết định, còn anh H1 đã nộp phạt ngày 26/7/2021.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã T1 hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đối chất nhưng bị đơn không có mặt. Do vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay.

Kết thúc phần hỏi, tại phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – TH phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự như: Thụ lý vụ án, lập hồ sơ và chấp hành về thời gian chuẩn bị xét xử; thời hạn T1 hành phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ Q và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 26, 35, 146, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Buộc anh Nguyễn Văn H1 và bà Vũ Thị H liên đới bồi thường cho bà T tiền thuốc, tiền viện phí, tiền sơ cứu, chi phí bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe, chi phí bù đắp về tổn thất tinh thần, thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị được tính theo mức thu nhập trung bình là ngày lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại là vàng: Tại phiên tòa, bà T tự nguyện rút yêu cầu bồi thường thiệt hại nên cần đình chỉ giải quyết yêu cầu trên.

+ Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại là tre, măng 20 cây: Có đủ căn cứ xác định anh H1 là người chặt phá 20 cây măng tre của gia đình bà T. Cần buộc anh H1 phải bồi thường 20 cây măng tre theo giá thị trường tại thời điểm xét xử.

Về án phí: Bà H và anh H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận.

Q kháng cáo: Các đương sự có Q kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện bà Vũ Thị H, anh Nguyễn Văn H1 có nơi cư trú: Xóm Hóa, xã B, huyện P, tỉnh TH về “*bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm*”. Cần

cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - TH.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là bà Vũ Thị H, anh Nguyễn Văn H1 không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà Nguyễn Thị T: Ngày 21/01/2025, Công an huyện P cung cấp các chứng cứ tài liệu theo Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 01/2025/QĐ –CCTLCC ngày 10/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện P, thấy rằng: Tại các biên bản làm việc, biên bản ghi lời khai, kết luận giám định, Quyết định không khởi tố vụ án và lời khai của người làm chứng trong quá trình Tòa án giải quyết xác định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 31/7/2020 bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; bà Vũ Thị H, sinh năm 1966 và anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1989 cùng trú tại xóm H, xã B, huyện P, tỉnh TH xảy ra mâu thuẫn chửi nhau dẫn đến giằng co đánh nhau tại khu vực cổng nhà anh H1. Hậu quả bà Nguyễn Thị T bị thương phải đi viện điều trị. Bị đơn là bà Vũ Thị H thừa nhận chỉ mình bà H gây thương tích vào ngày 31/7/2020 cho bà T. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc do Công an xã B, huyện P, tỉnh TH lập hồi 11 giờ 20 phút ngày 31/7/2020, kết quả khám, điều trị của bà T tại Bệnh viện đa khoa huyện P, Bệnh viện G các tài liệu chứng cứ do Công an huyện P thu thập trong quá trình xử lý tin báo về tội phạm, kết luận giám định số 476/TgT ngày 15/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh TH và lời khai của bà T về việc bị anh H1, bà H đánh giằng co túm tóc là có sự phù hợp về thời gian, diễn biến sự việc và hậu quả thương tích. Mặt khác anh H1, bà H cũng thừa nhận, tại thời điểm xảy ra việc tại hiện trường chỉ có bà T và bà H, anh H1 xô sát đánh nhau ngoài ra không còn ai khác. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ chứng cứ để xác định: Bà Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn H1 là người đã gây thương tích cho bà Nguyễn Thị T vào trưa ngày 31/7/2020. Do vậy cần buộc bà H và anh H1 có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà T theo quy định tại điều 584, 585, 590 BLDS và Nghị quyết số 02/2022/NQ - HĐTP ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Về mức thiệt hại sức khỏe của bà Nguyễn Thị T cần chấp nhận những khoản sau:

- + Tiền thuốc, tiền viện phí, tiền sơ cứu: 8.952.434 đồng
- + Chi phí bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe: 7.500.000 đồng
- + Chi phí bù đắp về tổn thất tinh thần: 10 tháng lương tối thiểu x 3.860.000 đồng = 38.600.000 đồng
- + Thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị được tính theo mức thu nhập trung bình là ngày lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định là: 150.000 đồng/ngày x 50 ngày = 7.500.000 đồng

+ Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị được tính theo mức thu nhập trung bình là ngày lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định là: 150.000 đồng/ngày x 20 ngày = 3.000.000 đồng

Tổng cộng: 65.812.434 đồng. Do bà T cũng có một phần lỗi nên phải chịu $\frac{1}{5}$ thiệt hại = 13.162.486 đồng, số tiền còn lại là 52.649.948 đồng (làm tròn số là 52.650.000 đồng) cần buộc anh Nguyễn Văn H1 và bà Vũ Thị H liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị T. Cụ thể anh H1, bà H mỗi người phải bồi thường số tiền 26.325.000 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản:

+ Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại là vàng: Tại phiên tòa, bà T tự nguyện rút yêu cầu bồi thường thiệt hại 1,5 chỉ vàng x 8.100.000 đồng/chỉ = 12.150.000 đồng bị mất. Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu trên. Bà T có quyền khởi kiện yêu cầu trên theo quy định của pháp luật.

+ Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại là tre, măng 20 cây: Có đủ căn cứ xác định anh H1 là người chặt phá 20 cây măng tre của gia đình bà T. Cần buộc anh H1 phải bồi thường 20 cây măng tre theo giá thị trường tại thời điểm xét xử là 200.000 đồng.

[3] Về án phí: Anh H1 và bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà T phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, Điều 95, Điều 147, Điều 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các điều 584, 585, 587, 589, 590, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà Nguyễn Thị T.

1.1. Buộc bà Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn H1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền 52.650.000 đồng. Cụ thể anh H1, bà H mỗi người phải bồi thường số tiền là: 26.325.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

1.2. Bác một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà T với số tiền 110.734.282 đồng (*Một trăm mười triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm tám mươi hai đồng*).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về buộc bị đơn có trách nhiệm bồi thường 1,5 chỉ vàng x 8.100.000 đồng/chỉ = 12.150.000 đồng. Hậu quả của việc đình chỉ: Bà T được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản (măng tre) của bà T.

3.1. Buộc anh Nguyễn Văn H1 bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà T đối với số cây măng tre bị chặt là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

3.2. Bác một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản (măng tre) của bà T là 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm thi hành cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Án phí:

+ Bà Vũ Thị H phải chịu 1.316.250 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Nguyễn Văn H1 phải chịu 1.326.250 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe không được chấp nhận.

+ Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản không được chấp nhận. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0001709 ngày 04/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh TH.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND khu vực 1 – TH;
- THADS tỉnh TH;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc